

<p>KHOA KINH TẾ</p> <p>BỘ MÔN TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN</p> <p>*****</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> <p>ĐỀ SỐ: 06</p> </div>	<p>ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN</p> <p>NĂM: 2014</p> <p>HỌC PHẦN: KINH TẾ QUỐC TẾ</p> <p>LỚP: ĐH11QTKD1A, 2A, 2A</p> <p>THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT</p>
---	---

(SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TÀI LIỆU)

PHẦN I: CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG (2 điểm)

Câu 1: Quan hệ kinh tế quốc tế xuất hiện đầu tiên là:

- | | |
|-------------------------------------|---|
| a. Trao đổi quốc tế về vốn | c. Thương mại quốc tế |
| b. Trao đổi quốc tế về sức lao động | d. Trao đổi quốc tế về khoa học công nghệ |

Câu 2: Việt Nam được xếp vào loại nước có:

- | | |
|--------------------------------|--|
| a. Nền kinh tế chuyển đổi | c. Nền kinh tế đang phát triển ở trình độ thấp |
| b. Nền kinh tế đang phát triển | d. Nền kinh tế thị trường phát triển |

Câu 3: Sự khác biệt giữa kinh tế vật chất và kinh tế tri thức là ở:

- | | |
|---|----------------------------|
| a. Trình độ kỹ thuật công nghệ sản xuất | c. Cơ cấu kinh tế thay đổi |
| b. Chất lượng sản phẩm sản xuất ra | d. Cơ cấu đầu tư thay đổi |

Câu 4: Phương thức giao dịch thương mại hàng hoá quốc tế ra đời sớm nhất:

- | | |
|------------------------------------|--|
| a. Giao dịch tại hội chợ triển lãm | c. Giao dịch tại sở giao dịch hàng hoá |
| b. Giao dịch qua trung gian | d. Giao dịch thương mại thông thường |

Câu 5: Nguyên tắc MFN là các bên tham gia trong quan hệ kinh tế thương mại dành cho nhau những điều kiện ưu đãi:

- a. Kém hơn những ưu đãi mà mình dành cho các nước khác
- b. Cao hơn những ưu đãi mà mình dành cho các nước khác
- c. Không kém hơn những ưu đãi mà mình dành cho các nước khác
- d. Cả a, b, c

Câu 6: Chính sách thương mại quốc tế của một quốc gia bảo vệ lợi ích cho:

- | | |
|--------------------------|--|
| a. Quốc gia | c. Doanh nghiệp tư nhân |
| b. Doanh nghiệp nhà nước | d. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài |

Câu 7: Để được hưởng ODA phụ thuộc vào:

- a. Việc tham gia các tổ chức quốc tế
- b. Những cam kết về thay đổi chính sách vĩ mô
- c. Ký kết hiệp định đầu tư
- d. Mức độ thân thiện trong quan hệ với các nước

Câu 8: Các dòng vốn quốc tế không tác động trực tiếp đến gánh nặng nợ chính phủ là:

- a. FDI
- b. ODA không hoàn lại
- c. ODA hoàn lại
- d. Tín dụng quốc tế không có bảo lãnh của chính phủ

Câu 9: Trên thị trường, nếu một sản phẩm nào đó có cung > cầu, trong dài hạn, các nhà đầu tư có thể:

- a. Đầu tư nhiều hơn cho sản phẩm đó
- b. Giữ nguyên mức đầu tư cho sản phẩm đó
- c. Chuyển đầu tư sang sản phẩm khác
- d. Giảm đầu tư cho sản phẩm đó

Câu 10: Chủ thể tham gia liên kết kinh tế quốc tế gồm các:

- a. Tổ chức phi chính phủ, tổ chức kinh tế quốc tế
- b. Tổ chức phi chính phủ, chính phủ
- c. Tổ chức kinh tế quốc tế, doanh nghiệp
- d. Doanh nghiệp, chính phủ

PHẦN II: CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT (2 điểm)

Câu 1: Yếu tố khoa học công nghệ trong kinh tế tri thức có đặc điểm là:

- a. Sạch
- b. Giúp tiết kiệm chi phí sản xuất
- c. Giúp tiết kiệm chi phí sản xuất nhưng vẫn gây ô nhiễm môi trường
- d. Giúp tiết kiệm chi phí sản xuất và sạch

Câu 2: Khi phát triển theo hướng kinh tế tri thức, cơ cấu trao đổi sản phẩm trên thị trường thế giới có sự thay đổi theo hướng:

- a. Tỷ trọng sản phẩm thô tăng, tỷ trọng sản phẩm chế biến giảm
- b. Tỷ trọng sản phẩm thô giảm, tỷ trọng sản phẩm chế biến tăng
- c. Tỷ trọng sản phẩm thô và tỷ trọng sản phẩm chế biến không đổi
- d. Tỷ trọng sản phẩm thô tăng không đáng kể, tỷ trọng sản phẩm chế biến giảm không đáng kể

Câu 3: Mở cửa kinh tế quốc gia là do:

- a. Xuất phát từ điều kiện chủ quan
- b. Đòi hỏi từ thực tế khách quan
- c. Tác động của xu thế toàn cầu hóa
- d. Cả a, b và c

Câu 4: Thực hiện chính sách thương mại bảo hộ có giới hạn trong thời gian dài:

- a. Làm cho một số ngành sản xuất trong nước trì trệ
- b. Không có tác động gì đến sản xuất trong nước
- c. Giúp cho các ngành non yếu có điều kiện phát triển
- d. Cả a và c

Câu 5: Trong số các biện pháp sau, biện pháp nào là rào cản tài chính phi thuế quan:

- a. Thuế xuất khẩu
- b. Thuế nội địa
- c. Hạn ngạch
- d. Biện pháp mang tính kỹ thuật

Câu 6: Các quốc gia thường dựa vào vai trò nào của biện pháp mang tính kỹ thuật để thực hiện điều tiết thương mại quốc tế và bảo hộ sản xuất trong nước:

- a. Bảo vệ thị trường nội địa
- b. Bảo vệ lợi ích người tiêu dùng và phát triển thương mại quốc tế
- c. Bảo vệ lợi ích quốc gia và phát triển thương mại quốc tế
- d. Bảo vệ lợi ích người tiêu dùng và bảo vệ lợi ích quốc gia

Câu 7: Hình thức nào dưới đây có thể huy động vốn nhanh nhất cho doanh nghiệp:

- a. Phát hành cổ phiếu
- b. Phát hành trái phiếu doanh nghiệp
- c. Tín dụng quốc tế không bảo lãnh
- d. Tín dụng quốc tế có bảo

Câu 8: Đầu tư quốc tế trực tiếp phụ thuộc vào:

- a. Môi trường đầu tư ở nước nhận đầu tư
- b. Môi trường đầu tư ở nước đầu tư
- c. Môi trường đầu tư quốc tế
- d. Cả a, b và c

Câu 9: Khi cán cân thanh toán quốc tế của một quốc gia thâm hụt thì tỷ giá hối đoái có xu hướng:

- a. Ổn định
- b. Tăng
- c. Giảm
- d. Không thay đổi

Câu 10: Hình thức nào dưới đây cho phép vốn và sức lao động di chuyển tự do qua biên giới:

- a. Khu vực mậu dịch tự do
- b. Liên minh thuế quan
- c. Thị trường chung
- d. Cả a, b, c

PHẦN III: CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG SAI (1 điểm)

Câu 1: Đặc điểm nổi bật của kinh tế tri thức là tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, sản xuất và tiêu dùng đạt hiệu quả cao, sử dụng hợp lý và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đúng hay sai?

Câu 2: Các nước khi tham gia hoạt động thương mại quốc tế đều thu được lợi ích nhiều hơn. Đúng hay sai?

Câu 3: Hiện nay, khi đầu tư trực tiếp vào Việt Nam, các nhà đầu tư thường chọn hình thức doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài. Đúng hay sai?

Câu 4: Khi ngân hàng thương mại niêm yết tỷ giá USD/VND = a/b thì tỷ giá mua USD bằng VND của ngân hàng là b và tỷ giá bán USD lấy VND của ngân hàng là a. Đúng hay sai?

Câu 5: Việt Nam là thành viên đầy đủ của WTO từ ngày 7/11/2006. Đúng hay sai?

PHẦN IV: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG TỪ (CỤM TỪ) SAO CHO CÁC CÂU DƯỚI ĐÂY ĐÚNG VỀ NỘI DUNG (1 điểm)

Câu 1: Toàn cầu hóa về kinh tế diễn ra trong các lĩnh vực.....

Câu 2: Chính sách thương mại bảo hộ là chính sách

Câu 4: Trong FDI, hiệu quả đầu tư phụ thuộc vào của bên đầu tư.

Câu 5: CEPT là chữ viết tắt của

PHẦN V: GHÉP CÁC TỪ Ở CỘT 2 VỚI CÁC CÂU Ở CỘT 1 CHO ĐÚNG VỀ NỘI DUNG (0,5 điểm)

1. Đặt cọc nhập khẩu	a. Doanh nghiệp phải làm đơn xin
2. Cấm xuất nhập khẩu	b. Doanh nghiệp nhập khẩu phải nộp một khoản tiền ở ngân hàng thương mại
3. Giấy phép xuất, nhập khẩu	c. Đẩy mạnh xuất khẩu
	d. Bảo hộ tuyệt đối.

PHẦN VI: GIẢI THÍCH NGẮN GỌN CÁC CÂU DƯỚI ĐÂY (3.5 điểm)

Câu 1: Tại sao trong kinh tế tri thức vốn đầu tư chủ yếu dành cho khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo?

Câu 2: Các nước có áp dụng duy nhất chính sách thương mại tự do không? Tại sao?

Câu 3: Nước nhận vốn đầu tư quốc tế gián tiếp có thể trở thành “con nợ” của nước ngoài. Đúng hay sai? Tại sao?

Câu 4: Điểm khác nhau giữa liên kết kinh tế quốc tế nhà nước và liên kết kinh tế quốc tế tư nhân thể hiện ở những khía cạnh nào?

-----HẾT-----

<p>KHOA KINH TẾ</p> <p>BỘ MÔN TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN</p> <p>*****</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> <p>ĐỀ SỐ: 06</p> </div>	<p>ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN</p> <p>NĂM: 2014</p> <p>HỌC PHẦN: KINH TẾ QUỐC TẾ</p> <p>MÃ ĐỀ: 06KTQT</p> <p>LỚP: ĐH11QTKD1A, 2A, 2A</p>
---	---

Phần I: Chọn câu trả lời đúng (2 điểm)

1. c
2. a, b, c
3. a, b, c, d
4. d
5. c
6. a, b, c, d
7. a, b, c, d
8. a, b, d
9. c, d
10. d

Phần II: Chọn câu trả lời đúng nhất (2 điểm)

1. d
2. b
3. d
4. a
5. b
6. d
7. c
8. d
9. b
10. c

Phần III: Chọn câu trả lời đúng/sai (1 điểm)

1. Đ

2. Đ
3. Đ
4. S
5. S

Phần IV: Điền vào chỗ trống (1 điểm)

1. sản xuất, đầu tư và thương mại.
2. là chính sách thương mại quốc tế, trong đó Nhà nước sử dụng các biện pháp bảo vệ thị trường nội địa trước sự cạnh tranh cao của hàng hoá nhập khẩu; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà kinh doanh trong nước mở rộng kinh doanh ở thị trường nước ngoài.
3. trình độ quản lý, sử dụng vốn
4. Chương trình thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung.

Phần V: Ghép câu (0,5 điểm)

1- b; 2 - d; 3 - a

Phần VI: Giải thích ngắn gọn (3,5 điểm)

1. - Lợi thế của kinh tế tri thức là khoa học công nghệ cao và lao động có kiến thức;
- Đầu tư cho khoa học công nghệ tạo cơ sở cho KHCN phát triển; đầu tư cho giáo dục đào tạo góp phần tạo ra lực lượng lao động có trình độ, có tri thức.
2. Không vì:
- Nền kinh tế chịu tác động mạnh mẽ từ bên ngoài, đặc biệt là những tác động bất lợi, nên phát triển không ổn định;
- Các ngành kinh tế non yếu trong nước khó tồn tại.
3. Đúng vì:
- Nếu quản lý không tốt thì gánh nặng nợ ngày càng lớn;
- Bị phụ thuộc về kinh tế, chính trị vào nước ngoài.
4. Khác nhau trên các khía cạnh:
- Chủ thể tham gia liên kết;
- Cơ sở pháp lý;
- Mục đích liên kết;
- Hình thức liên kết;
- Nội dung liên kết.